

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ - ST

Ngày 18 - 12 - 2025

V/v: “*Kiện ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Tuyết Thanh và ông Lê Chí Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, tỉnh Ninh Bình

*** *Bị đơn:*** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 3, phường H, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa có mặt anh L, chị T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Văn L trình bày:

Anh và chị Đinh Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 19/11/2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình), được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 05 tháng thì kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau. Đến cuối tháng 12/2024 thì chị Thủy về nhà bố mẹ để ở, anh không tìm và chị T cũng không về chung sống cùng anh nữa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị T.

Tại bản tự khai đề ngày 29/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn L kết hôn với nhau vào ngày 19/11/2024, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B,

tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình). Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 05 tháng thì kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau; bên cạnh đó anh Long không có chính kiến của mình, thường nghe lời mẹ đẻ về gây mâu thuẫn với chị, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến cuối tháng 12/2024 thì chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh L không tìm và chị cũng không về chung sống cùng anh L nữa, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không nhất trí ly hôn, chị xin đoàn tụ.

- Về con chung, con riêng, con nuôi: Anh Trịnh Văn L và chị Đinh Thị T đều xác định không có. Ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T hiện không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh L và chị T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Trịnh Văn L và chị Đinh Thị T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Trịnh Văn L có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đinh Thị T có nơi cư trú tại tổ 3, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về nội dung: Anh Trịnh Văn L và chị Đinh Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 19/11/2024 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Văn L, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn (01 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến cuối tháng 12/2024 thì chị T về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho anh Trịnh Văn L và chị Đinh Thị T ly hôn là phù hợp

với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, con riêng, con nuôi: Anh L và chị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Hiện chị Thủy không có thai nghén gì.

[4] Về tài chung và công nợ chung: Anh L và chị Thủy đều thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn nhân giữa anh Trịnh Văn L và chị Đinh Thị T.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trịnh Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chuyên số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Trịnh Văn L đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0001648 ngày 14/10/2025 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà anh phải nộp. Anh Long đã nộp đủ p án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, anh Trịnh Văn L và chị Đinh Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Bình An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân

